CTCP Vật liệu Xây dựng và Trang trí nội thất Thành phố Hồ

FireAnt

Ngày 31/03/2024	18,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.2%	-2.5%	16.2%

ROE — 2023: 13.9% | +/- YoY: ▲ 0.7%

DT thuần — Q1/24: 156 tỷ VNĐ | QoQ: ▼ 76.0 ▼ 32.7% | YoY: ▼ 74.0 ▼ 32.1%

DT thuần — 2023: 960 tỷ VNĐ | YoY: ▼ 51.0 ▼ 5.1%

LN gộp — Q1/24: 22.5 tỷ VNĐ | QoQ: ▼ 12.9 ▼ 36.4% | YoY: ▼ 6.60 ▼ 22.7%

LN gộp — 2023: 111 tỷ VNĐ | YoY: ▲ 12.9 ▲ 13.6%

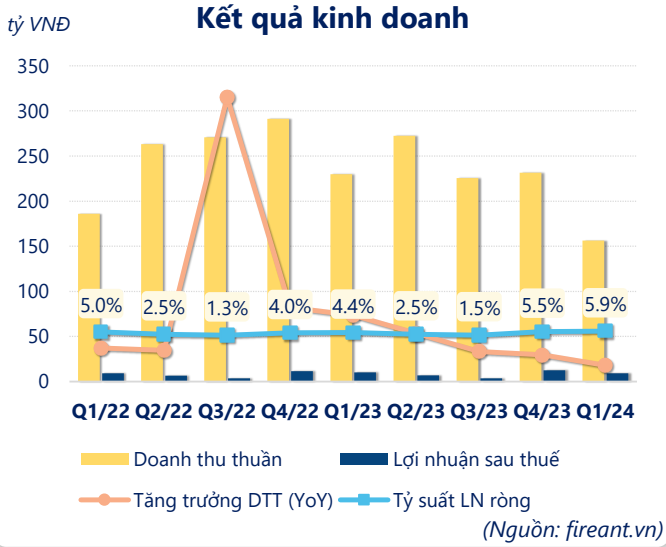
LN thuần — Q1/24: 11.5 tỷ VNĐ | QoQ: ▼ 4.30 ▼ 27.4% | YoY: ▼ 1.50 ▼ 11.8%

LN thuần — 2023: 42.7 tỷ VNĐ | YoY: ▲ 5.60 ▲ 15.2%

LN sau thuế — Q1/24: 9.19 tỷ VNĐ | QoQ: ▼ 3.41 ▼ 27.1% | YoY: ▼ 1.01 ▼ 10.0%

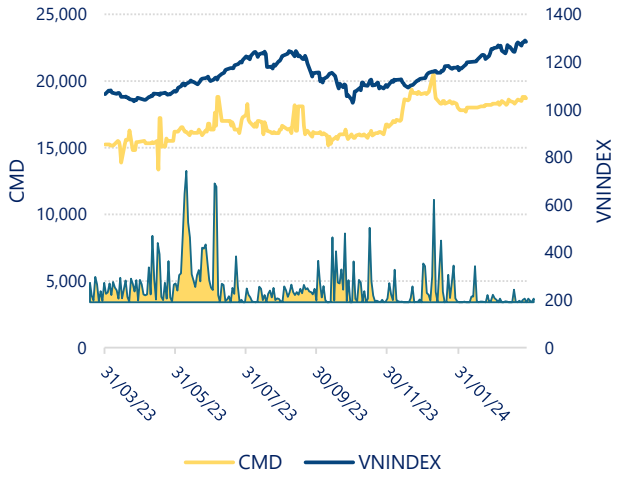
LN sau thuế — 2023: 33.1 tỷ VNĐ | YoY: ▲ 2.20 ▲ 6.9%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

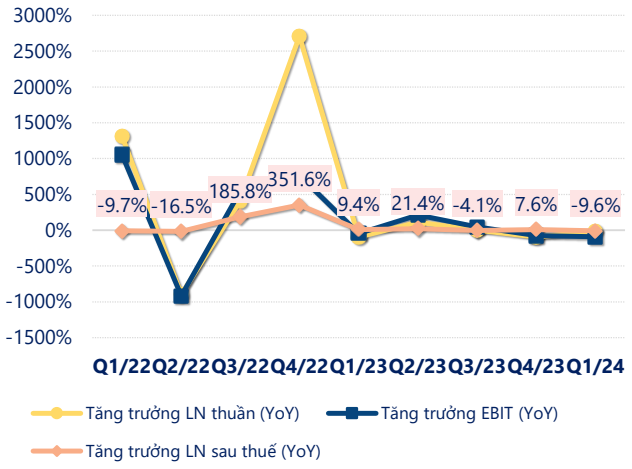
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

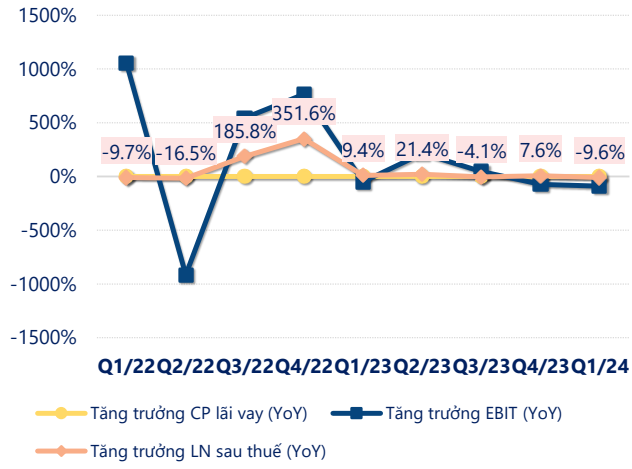
CTCP Vật liệu Xây dựng và Trang trí nội thất Thành phố Hồ

Tăng trưởng lợi nhuận



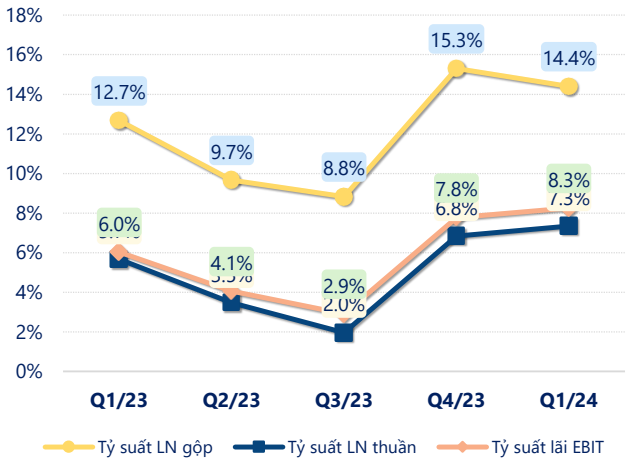
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



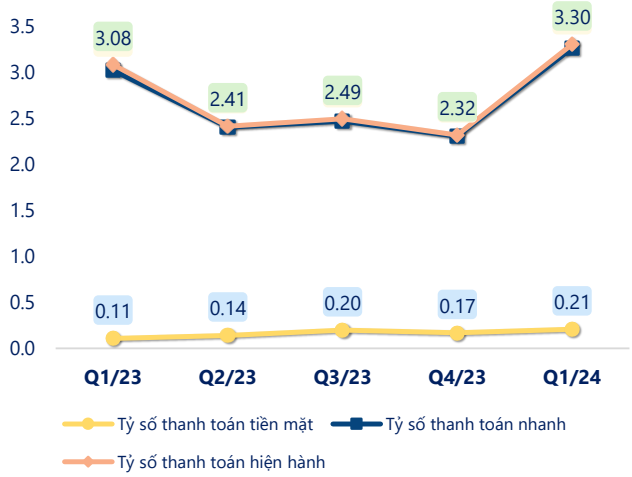
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



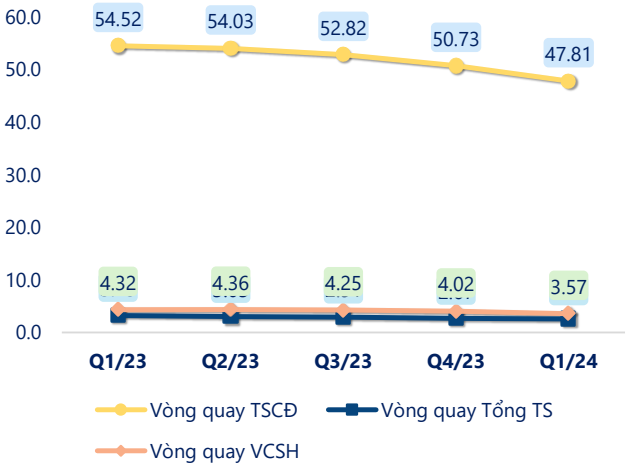
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



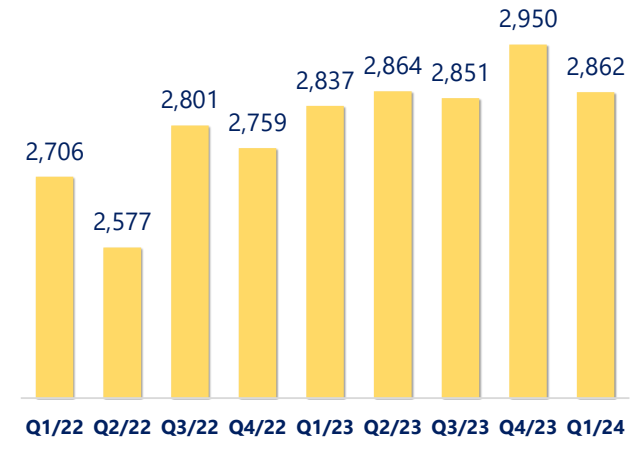
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

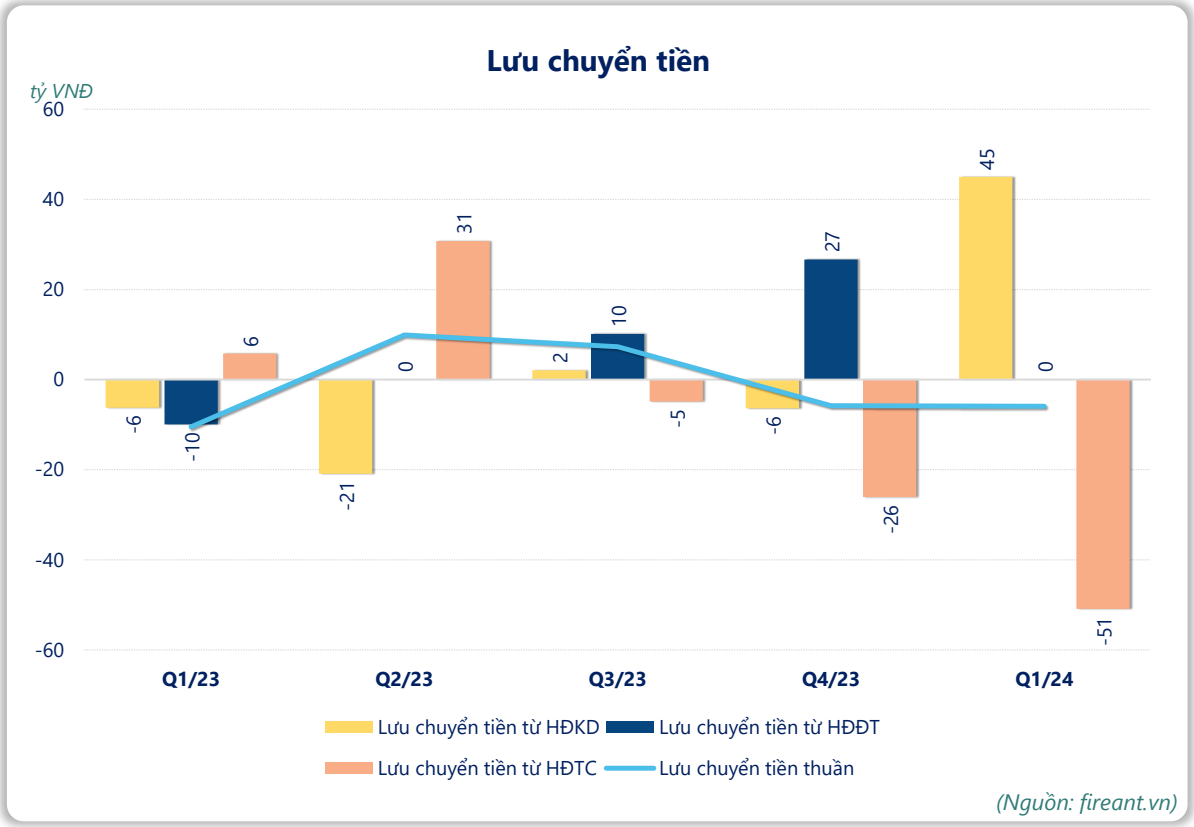
EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**156**	**230**	**-32.1%**	**960**	**1,011**	**-5.1%**
Giá vốn hàng bán	134	201	-33.5%	848	913	-7.1%
Lợi nhuận gộp	22.5	29.1	-22.7%	111	98.1	13.6%
Doanh thu HĐTC	0.75	0.73	2.4%	10.2	7.76	31.2%
Chi phí TC	1.41	1.15	22.9%	7.55	4.73	59.9%
Chi phí lãi vay	1.41	1.15	22.9%	7.80	3.40	129%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	7.00	12.5	-44.0%	48.0	49.4	-2.8%
Chi phí QLDN	**3.37**	**3.19**	**5.7%**	**23.2**	**14.6**	**59.1%**
LN thuần từ HĐKD	11.5	13.0	-11.8%	42.7	37.1	15.2%
Lợi nhuận khác	**0.01**	**-0.32**	**104%**	**-1.02**	**1.70**	**-160%**
LN trước thuế	11.5	12.7	-9.6%	41.7	38.8	7.5%
Lợi nhuận sau thuế	**9.19**	**10.2**	**-10.0%**	**33.1**	**30.9**	**6.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**9.19**	**10.2**	**-10.0%**	**33.1**	**30.9**	**6.9%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)